TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hòa và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 19/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 12/8/2019 đối với bị cáo:

Trần Chí L, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1982 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Tây Minh L, xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh M (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ là Hoàng Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Sỹ N - sinh năm 1984

Nơi cư trú: Số 297 Quang T, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trương Hải S – sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn Thọ S, xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình,vắng mặt

+ Anh Trương Văn P – sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn Thọ H, xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình,vắng mặt.

+ Anh Trương Quang T – sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn Thọ H, xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình,vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/01/2019, Trần Chí L đến công trình xây dựng Trung tâm thương mại Thiện Nhân tại Khu phố N, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình để lấy tiền công xây dựng tháng 11 năm 2018. Đến nơi, L vào phòng gặp anh Nguyễn Sỹ N là cán bộ kỹ thuật của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Thiên T đang phụ trách giám sát thi công công trình xây dựng nói trên, L nói muốn nhận tiền công tháng 11/2018 nhưng anh N giải thích là việc trả tiền công tháng 11/2018 cho L không phải là trách nhiệm của mình. Sau khi trao đổi qua lại L nói "Anh không trả lương cho tôi thì tôi tạm giữ chiếc xe máy này, khi nào có lương tôi đem xuống trả", anh N trả lời lại "Chiếc xe này là phương tiện tôi đi lại làm việc, không liên quan gì đến việc anh bị nợ lương, anh về mà làm việc với chủ thầu của anh", sau đó anh N vào phòng làm việc còn L bỏ ra ngoài. L đi ra ngồi ven đường bê tông gần nơi dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75S1-7413 nhãn hiệu YAMAHA JUPITER của anh N ở bên ngoài vách tường Phòng điều hành của Công ty. Lúc này, L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên nên L đi tới ngồi lên chiếc xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy về nhà của mình cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐ ngày 09/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ba Đồn đã kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER,biển kiểm soát 75S1-7413 mà L lấy trộm của anh N đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Sỹ N chiếc xe nói trên và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm T. Anh N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTXBĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Chí L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Chí L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Chí L nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiêu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Chí L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được,bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại đã lén lút lấy trộm xe máy. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 4.500.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Chí L đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm trực tiếpđến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe và giáo dục và mang tính phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, tài sản đã mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo ở mức độ ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng, vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị chiếm đoạt, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo Trần Chí L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Chí L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Trần Chí L 06(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12(mười hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2019).

Giao bị cáo Trần Chí L cho Ủy ban nhân dân xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Chí L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi họ thường trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QBình;
-VKSND tỉnh QBình;
- Sở Tư pháp tỉnh QBình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- LưuVP; Hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương